

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **61/2021/HSST**
Ngày 29/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Thái;
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Hòa;
Bà Nguyễn Thị Kim Chi;
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Diệu Linh;
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

Trần Quang Th, sinh năm 1995, tại Đ; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: H14A, khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Minh Th, sinh năm 1969 và bà Bùi Thị T, sinh năm 1970; gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; Có vợ tên Trần Thị M, sinh năm 1997 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 17/9/2020, bị Chủ tịch UBND phường T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trong người dao nhằm cố ý gây thương tích cho người khác”; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/8/2020 theo Lệnh số 975 ngày 01/8/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B - Bị cáo có mặt.

Người bị hại: **Anh Phạm Đức H**, sinh năm 1999 - có mặt.

Nơi cư trú: D12, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh H: Luật sư Nguyễn Thế K - Công ty Luật TNHH MTV Kỷ Nguyên Anh, Đoàn Luật sư tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quang Th với anh Phạm Đức H, anh Trương Hoàng Giang, chị Trần Thị Kim Xuân và chị Nguyễn Thị Trúc Ly có mối quan hệ bạn bè, quen biết nhau.

Khoảng 19 giờ ngày 20/02/2020, Th cùng anh Hạnh, anh Giang, chị Xuân và chị Ly đi ăn và uống bia với nhau. Khoảng 22 giờ cùng ngày, do thấy Th đã uống nhiều bia nên cả nhóm thống nhất để chị Xuân sử dụng xe mô tô của chị Xuân đưa Th về nhà. Th chở chị Xuân về nhà Th tại số 23A/3T, khu phố 1A, phường T, thành phố B. Khi chị Xuân vào trong nhà ngồi chơi thì Th khóa cửa cổng và cửa nhà lại. Thấy vậy, chị Xuân nói Th mở cửa cho chị Xuân về thì Th nói chị Xuân ở lại ngủ sáng mai về. Chị Xuân tuy không đồng ý nhưng không có ý kiến gì với Th mà bỏ đi vào nhà vệ sinh đóng cửa lại rồi điện thoại nói cho nhóm anh Hạnh biết và nhờ đến đưa chị Xuân về.

Sau khi nghe điện thoại của chị Xuân, anh Hạnh cùng anh Giang và chị Ly đến trước nhà Th rồi anh Hạnh gọi điện thoại kêu Thiện mở cửa nhưng Th không mở. Khi biết nhóm anh Hạnh đến trước nhà Th thì chị Xuân từ nhà vệ sinh đi ra cửa chính nhà Th vỗ tay vào cửa báo hiệu cho nhóm anh Hạnh biết chị Xuân đang ở bên trong. Lúc này, Th tắt đèn điện trong nhà cho nên anh Hạnh và anh Giang leo qua cổng vào trong sân nhà Th dùng tay đập cửa kêu Th mở cửa. Th bật điện đèn trong nhà sáng trở lại rồi lấy 02 dao ở bếp (01 dao dài khoảng 30cm, cán gỗ, lưỡi bằng inox; 01 dao dài khoảng 28cm, cán nhựa màu đen lưỡi bằng inox) cầm đi ra mở cửa nhà rồi xông ra dùng dao chém 01 (một) nhát trúng má trái, 01 (một) nhát trúng cung mày phải, 01 (một) nhát trúng cánh mũi phải của anh Hạnh gây chảy máu. Tiếp đó, Th dùng chân đạp anh Hạnh ngã ngửa xuống sân và chém 01 (một) nhát trúng hạ sườn trái anh Hạnh gây chảy máu. Khi này, anh Giang xông vào can ngăn, ôm Th kéo ra. Anh Hạnh đi vào nhà Th lau rửa vết thương rồi chị Xuân lấy chìa khóa mở cổng nhà để anh Hạnh đi Bệnh viện băng bó vết thương và trình báo Công an phường T biết sự việc.

❖ Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0174/TgT/2020 ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Giám định viên Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai, kết luận thương tích của anh Phạm Đức H như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo cung mày phải kích thước 2,7x0,3cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ 03%.
- Sẹo má trái kích thước 06x0,8cm (Áp dụng Chương 8, mục I.3). Tỷ lệ 09%.
- Sẹo vùng ngực trái (hạ sườn trái) kích thước 11,5x0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ 02%.
- Sẹo vùng thóp mũi lệch phải kích thước 2,8x0,3cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ 03%.

2. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên tại thời điểm giám định của nạn nhân Phạm Đức H áp dụng theo phương pháp cộng là 16% (Mười sáu phần trăm).

3. Vật gây thương tích: Vật sắc.

❖ **Vật chứng vụ án:**

- 01 (một) dao dao dài khoảng 30cm, cán gỗ, lưỡi bằng inox, trên lưỡi dao có chữ Kiwi-BRAND;

- 01 (một) dao dao dài khoảng 28cm, cán nhựa màu đen có chữ Kiwi, lưỡi bằng inox, trên lưỡi dao có chữ Kiwi-BRAND.

❖ **Về trách nhiệm dân sự:** bị hại Phạm Đức H yêu cầu bị cáo Trần Quang Th bồi thường chi phí điều trị thương tích và các thiệt hại khác với tổng số tiền là 53.183.000 đồng (Năm mươi ba triệu một trăm tám mươi ba nghìn đồng). Gia đình bị can Th đã bồi thường cho anh Hạnh 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

❖ Tại Bản Cáo trạng số 45/CT-VKSBH ngày 05 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Trần Quang Th về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội nêu tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo điều khoản và tội danh nêu trên; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau:

+ Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường một phần cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Tình tiết tăng nặng: không có;

Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt: Bị cáo Trần Quang Th mức án tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

❖ Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B.

❖ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: đồng ý với tội danh và mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có nhân thân xấu. Tuy nhiên, khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp, buộc bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại cho bị hại.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi và quyết định đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay là thống nhất, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người bị hại và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ.

Do vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 22 giờ ngày 20/02/2020, tại nhà số 23A/3T, khu phố 1A, phường Tân Hiệp, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, sau khi ăn nhậu cùng bạn bè, Trần Quang Th chở chị Trần Thị Kim Xuân về nhà Th rồi khóa cửa ở bên trong và đề nghị chị Xuân ở lại ngủ mai về. Chị Xuân không đồng ý và gọi anh Phạm Đức H (bạn trai) đến đưa chị Xuân về thì Th không mở cửa. Khi anh Hạnh leo qua cổng vào nhà yêu cầu Th mở cửa để chị Xuân về thì Th mở cửa nhà xông ra sử dụng 02 (hai) dao (01 dao dài 30cm, cán gỗ, lưỡi bằng inox và 01 dao dài 28cm, cán nhựa màu đen, lưỡi bằng inox) chém 01 (một) nhát trúng má trái, 01 (một) nhát trúng cung mày phải, 01 (một) nhát trúng cánh mũi phải và 01 (một) nhát trúng hạ sườn trái anh Hạnh, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 16% (mười sáu phần trăm). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, xét thấy Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Trần Quang Th về tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm để cải tạo, giáo

dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo đề nghị được bồi thường cho bị hại số tiền 40.000.000 đồng, bị hại đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận trên.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) dao dao dài khoảng 30cm, cán gỗ, lưỡi bằng inox, trên lưỡi dao có chữ Kiwi-BRAND;

- 01 (một) dao dao dài khoảng 28cm, cán nhựa màu đen có chữ Kiwi, lưỡi bằng inox, trên lưỡi dao có chữ Kiwi-BRAND.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 136; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Quang Th phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Trần Quang Th 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 07/8/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 590 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự

Buộc bị cáo Trần Quang Th phải bồi thường cho anh Phạm Đức H số tiền 34.000.000 đồng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 15.000.000 đồng gia đình bị cáo Th đã nộp tại Biên lai số 000480 ngày 27 tháng 01 năm 2021 để đảm bảo thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) dao dao dài khoảng 30cm, cán gỗ, lưỡi bằng inox, trên lưỡi dao có chữ Kiwi-BRAND;

- 01 (một) dao dao dài khoảng 28cm, cán nhựa màu đen có chữ Kiwi, lưỡi bằng inox, trên lưỡi dao có chữ Kiwi-BRAND.

Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

5. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 2.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Chi cục thi hành án thành phố B;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố B;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Thái